

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 29/09/2025 – 24/10/2025)

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a)Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng bụng, lườn: + Nghiêng người sang phải trái - Chân: + Co duỗi từng chân	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng bụng, lườn: + Nghiêng người sang phải trái - Chân: + Co duỗi từng chân * HĐC: - Trò chơi: Chi chi chành chành, năm ngón tay xinh.	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐ: Đi theo hiệu lệnh * HĐC: - TCVD: Bóng tròn to	
3	- Trẻ có thể thực hiện phối hợp vận động tay-mắt: Tung bóng qua dây	- Tung bóng qua dây	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VĐ: Tung bóng qua dây * HĐC: - TCVD: Bắt bướm	
4	- Trẻ có thể biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bò thẳng hướng theo đường hẹp * HĐC:	

	theo đường hẹp		- TCVD: Đuổi theo bóng	
5	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật tại chỗ	- Nhún bật tại chỗ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - VD: Nhún bật tại chỗ * HDC: - TCVD: Đuổi bắt	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	+ Xoay tròn, lăn dọc + Hai tay vò, xé giấy + Xâu vòng, vòng cổ, vòng tay... + Buộc dây áo, dây giày	* Chơi – tập có chủ định: - Xâu vòng màu xanh * Hoạt động chơi - TCM: + Đoàn tàu nhỏ xíu + Nu na nu nống + Tay đẹp + Gõ trống - Chơi với đất nặn. - TCTV: Màu xanh	
7	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: luồn dây, xâu vòng, xếp cái ghế, xé giấy, xé lá...			
b) Dinh dưỡng và sức khỏe.				
8	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương như: Thịt lợn, thịt bò, cá, rau, canh... - Tập luyện nề nếp thói quen rửa tay trước khi ăn, ăn không khóc, không nói chuyện, tự xúc cơm, không làm rơi cơm trong ăn uống - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.	* Hoạt động ăn, vệ sinh - Vệ sinh rửa tay, rửa mặt - Trẻ ngồi vào bàn ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ: làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt gà, rau, canh... - TCTV: ăn cơm, uống nước...	
9	Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa	-Luyện thói quen ngủ 1 giấc	* Hoạt động ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ:	

		-Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống - Luyện cho trẻ thói quen ngủ một giấc trưa	
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	-Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định -Tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh	* Hoạt động vệ sinh: - Đi lại tiểu tiện	
11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn xúc cơm, uống nước, đi vệ sinh...	-Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước -Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn +Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	* Hoạt động ăn, vệ sinh: -Tập xúc cơm -Lau miệng, uống nước, xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong. -TCTV: Rửa mặt, lau tay	
14	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can , chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	-Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh leo trèo lan can, trèo cây, trèo bàn ghế...	* Hoạt động chơi + Xem video nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
17	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân: bé trai bé gái	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết bé trai; Nhận biết bé gái	
18	- Trẻ có thể nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết mắt, mũi miệng tai - Nhận biết Tay, chân - TCTV: Tay phải, tay trái	

20	- Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu	- Màu xanh.: Xâu vòng màu xanh - TCTV Hạt vòng màu xanh	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Xâu vòng màu xanh - TCM: Nu na nu nống	
21	- Trẻ có khả năng đưa tay ra các phía (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ theo hướng dẫn của cô.	- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	* Hoạt động chơi: Đưa tay ra nào.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
23	- Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”	- Nghe các câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Để làm gì? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì? ; Làm gì?	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết bé trai; Nhận biết bé gái - Nhận biết mắt, mũi miệng tai - Nhận biết Tay, chân	
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các truyện ngắn - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động, gần gũi trong tranh	* Hoạt động chơi tập, nhận biết, đọc thơ , kể truyện - Giở ăn, ngủ	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng - TCTV: Đôi mắt	* Hoạt động chơi tập + Thơ Cô dạy. Đèn kéo quân. Miệng xinh. Bàn chân của bé	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn,	-Trẻ hiểu và nói được 1-2 câu đơn giản và		

	câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động quen thuộc	dài		
28	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện.	- Giao tiếp với những người xung quanh: trò chuyện, chào hỏi	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
30	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. là bạn trai, bạn gái	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết bé trai; Nhận biết bé gái	
33	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	- Quan sát tranh ảnh, xem video trò chuyện với trẻ về một số trạng thái cảm xúc: Vui buồn sợ hãi, tức giận...	
34	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.			
36	Trẻ biết chào, tạm biệt cảm ơn, ạ, vâng ạ...	-Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ...		
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé,	-Thực hiện một số hành vi văn hóa chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: bế em, ru em ngủ - Góc HĐVĐV: lồng hộp - Góc vận động: Chơi với bóng, kéo ô tô - TCTV: bế em, ru em	
39	- Trẻ có thể thực	- Thực hiện yêu cầu	- Trẻ chơi ở các góc.	

	hiện một số yêu cầu của người lớn	đơn giản của cô: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cầu bạn.	
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Thích nghe hát - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nghe hát: Nhỏ và to; - Hát: Xòe bàn tay, nắm ngón tay, Rước đèn; ô sao bé không lắc; Là con mèo - VĐTN: Xòe bàn tay, nắm ngón tay * HDC: - T/C: Giọng hát to giọng hát nhỏ ; Tiếng kêu của cái gì; Hãy lắng nghe; Tai ai tinh	
41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoạc).	- Nặn, xếp hình	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nặn đôi dưa - Xếp cái bàn; xâu vòng màu xanh; vò giấy làm đồ chơi	

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: Bé biết gì về bản thân: 29 mục tiêu

Thanh Yên, ngày 21 tháng 09 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Vân

Vì Thị Lan

Vì Thị Thanh

